

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-PT

Ngày: 11/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Nguyễn Hải Bằng và ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Đinh Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Tiêu Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Tiêu Thị H, sinh ngày 01/2/1982 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Nhân viên kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Hoàng T và bà Bùi Thị G; có chồng là Nguyễn Văn H1 và 02 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Bản án số 65/2024/HSST ngày 19/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, xử phạt Tiêu Thị H 07 tháng tù về tội Mua bán trái phép hoá đơn. Bị cáo tại ngoại; Bị cáo vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Vụ án còn có 2 bị cáo là Nguyễn Thị H2, Phạm Thị Huyền T1 không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H2 là chủ hộ kinh doanh rau, củ, quả, thực phẩm tươi sống, đồ gia dụng, bia, nước lọc được phòng tài chính kế hoạch quận H cấp đăng ký lần đầu ngày 27/2/2019. Quá trình hoạt động, kinh doanh, H2 được xuất các hoá đơn điện tử với nhiều loại hàng hoá như bún, đậu, bánh đa, bánh cuốn...H2 nảy sinh ý định bán hoá đơn cho người có nhu cầu mua để kiếm lời. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên R củ quả an toàn T do ông Phạm Công T2 làm giám đốc. Công ty đăng ký, hoạt động kinh doanh, buôn bán thực phẩm. Đầu năm 2022, ông T2 giao

cho chị Phạm Thị Huyền T1 quản lý, điều hành công ty trên. Trong quá trình hoạt động, công ty có mua thực tế các mặt hàng bún, mì, đậu, bánh đa... của các hộ dân để cung cấp cho các cửa hàng, siêu thị. Do việc mua bán không có hoá đơn, T1 bảo với Tiêu Thị H là kế toán công ty, liên hệ với H2 để mua hoá đơn không có hàng hoá kèm theo. H2 đồng ý, yêu cầu trả 5% trên tổng giá trị số tiền ghi trên mỗi hoá đơn. Sau đó, H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, lắp sim số 0357.356.385, đăng nhập tài khoản Zalo mang tên « Tiêu Hương » nhắn tin nội dung cần mua hoá đơn với H2. H2 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, lắp sim số 0934.327.383 đăng nhập tài khoản Zalo mang tên « Nguyễn Thị H2 » để nhận thông tin từ H rồi chuyển file pdf của hoá đơn cho H. H nhận được file pdf hoá đơn thì làm các thủ tục liên quan đến kế toán doanh nghiệp. Để trả tiền mua hoá đơn theo thoả thuận, T1 dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, lắp sim số 0906.185.590, đăng nhập tài khoản ngân hàng V số 0341.007034972 và ngân hàng B số 4602388565 cùng mang tên Phạm Thị Huyền T1 chuyển trả tiền mua hoá đơn vào tài khoản ngân hàng V1 số 107867353350 mang tên Nguyễn Thị H2. Từ ngày 30/6/2022 đến ngày 14/12/2023 thực hiện thủ đoạn trên, H2 đã bán trái phép cho H, chị T1 tổng số 96 hoá đơn ghi nội dung mua bán hàng hoá nhưng không có hàng hoá kèm theo.

Tại Kết luận giám định số 147/KL-KTHS ngày 04/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận 23 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ do H2 tự nguyện nộp gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Tiêu Thị H 14 (mười bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt chính đối với bị cáo H2, bị cáo T1, tuyên về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/12/2024, bị cáo Tiêu Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo đi làm kế toán thuê, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của Bị cáo H thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện ý thức chấp

hành pháp luật của bị cáo; đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của Bị cáo H; sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho Bị cáo H; xử phạt Bị cáo H từ 06 - 09 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 65/2024/HSST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 - 16 tháng tù; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Tiêu Thị H trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 30/6/2022 đến ngày 14/12/2023, Nguyễn Thị H2 là chủ hộ kinh doanh rau, củ, thực phẩm...đã bán trái phép tổng số 96 hoá đơn, không có hàng hoá kèm theo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên R củ quả an toàn T do Tiêu Thị H là kế toán giúp cho Phạm Thị Huyền T1 trực tiếp quản lý mua bán hóa đơn với H2, để thu lợi bất chính số tiền 146.735.806đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H2, T1 và bị cáo Tiêu Thị H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo không kháng cáo về tội danh và viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tiêu Thị H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo:

Cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo; tự khai hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện, có bố mẹ để tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Đồng thời xem xét vai trò, vị trí của bị cáo H làm kế toán thuê, thực hiện việc mua bán hóa đơn theo sự chỉ đạo của người quản lý doanh nghiệp, bị cáo không được hưởng lợi ích vật chất gì. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H: Xét thấy bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, xử phạt 07 tháng tù về tội Mua bán trái phép hoá đơn tại Bản án số 65/2024/HSST ngày 19/9/2024 (đã có hiệu lực, pháp luật, bị cáo chưa thi hành) nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời HĐXX áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tiêu Thị H; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của bị cáo Tiêu Thị H.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1 Điều 54, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Tiêu Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn; Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù tội Mua bán trái phép hoá đơn tại Bản án số 65/2024/HSST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà; Buộc bị cáo Tiêu Thị H phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 13 (Mười ba tháng) tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án: Bị cáo Tiêu Thị H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 11/4/2025)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Thanh Hà;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV - Công an tỉnh Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hải Bằng Nguyễn Minh Tân

Vũ Thị Yên